

Số: 1301/QĐ-EVNSPC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT)  
Gói thầu: Cung ứng dịch vụ cho thuê lại lao động phục vụ công tác tại  
Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam

### TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 74/VBHN-VPQH ngày 25/03/2026 của Văn phòng Quốc hội: Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3287/QĐ-EVNSPC ngày 28/11/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Phân công nhiệm vụ, công tác của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Tờ trình số 1562/VP ngày 26/5/2026 của Văn phòng về việc xin chủ trương triển khai xét chọn đơn vị cung cấp dịch vụ cho thuê lại lao động số lượng 06 công nhân lái xe và 01 nhân viên bảo trì, sửa chữa điện, nước phục vụ công tác tại Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam đã được Lãnh đạo Tổng công ty phê duyệt;

Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-EVNSPC ngày 10/6/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt dự toán Cung ứng dịch vụ cho thuê lại lao động phục vụ công tác tại Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1233/QĐ-EVNSPC ngày 16/6/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán: Cung ứng dịch vụ cho thuê lại lao động phục vụ công tác tại Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1245/QĐ-EVNSPC ngày 18/6/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt dự toán gói thầu Cung ứng dịch vụ cho thuê lại lao động phục vụ công tác tại Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Tờ trình số 1877/VP ngày 19/6/2026 về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu Cung ứng dịch vụ cho thuê lại lao động phục vụ công tác tại Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1252/QĐ-EVNSPC ngày 19/6/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc thành lập Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung ứng dịch vụ cho thuê lại lao động phục vụ công tác tại Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Dự thảo E-HSMT gói thầu Cung ứng dịch vụ cho thuê lại lao động phục vụ công tác tại Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Tờ trình số 1913/VP ngày 23/06/2026 của Đơn vị mua sắm về việc đề nghị phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu Cung ứng dịch vụ cho thuê lại lao động phục vụ công tác tại Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam và các tài liệu liên quan được cung cấp;

Căn cứ Báo cáo số 620/QLĐT ngày 24/6/2026 của Bộ phận thẩm định - Ban Quản lý đấu thầu về việc thẩm định E-HSMT Gói thầu Cung ứng dịch vụ cho thuê lại lao động phục vụ công tác tại Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý đấu thầu Tổng công ty Điện lực miền Nam.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu Cung ứng dịch vụ cho thuê lại lao động phục vụ công tác tại Cơ quan Tổng công ty Điện lực miền Nam và các tài liệu liên quan được cung cấp, với nội dung theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giao Văn phòng Tổng công ty chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Trưởng Ban: Quản lý đấu thầu, Tài chính kế toán, Pháp chế và Chánh văn phòng Tổng công ty Điện lực miền Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phó Tổng Giám đốc Hứa Thanh Nhân;
- VP Tcty (01 bản giấy để đăng tải trên HTMĐTQG);
- Lưu: VT, QLĐT. Hàng (01).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Hứa Thanh Nhân**

**Phụ lục**  
**NỘI DUNG HỒ SƠ MỜI THẦU (E-HSMT)**  
**GÓI THẦU: CUNG ỨNG DỊCH VỤ CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG PHỤC VỤ**  
**CÔNG TÁC TẠI CƠ QUAN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

**1. Tài liệu mẫu để chuẩn bị hồ sơ mời thầu (E-HSMT)**

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;
- Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài Chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Mẫu Hồ sơ mời thầu phi tư vấn qua mạng một giai đoạn một túi hồ sơ ban hành theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**2. Giá gói thầu: 1.395.352.320 VNĐ (đã bao gồm thuế GTGT).**

**Phương thức đấu thầu:** Một giai đoạn một túi hồ sơ.

**4. Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Đấu thầu rộng rãi trong nước - Đấu thầu qua mạng.

**5. Loại hợp đồng:** Trọn gói.

**6. Thời gian thực hiện gói thầu:** 12 tháng.

**7. Ngôn ngữ:**

- Hồ sơ mời thầu (E-HSMT): Tiếng Việt
- Hồ sơ dự thầu (E-HSDT): Tiếng Việt; Các tài liệu và tư liệu bổ trợ có thể được viết bằng tiếng Anh và tiếng Việt.
- Hợp đồng: Tiếng Việt

**8. Hiệu lực E-HSDT:  $\geq 90$  ngày kể từ ngày đóng thầu.**

**9. Bảo đảm dự thầu:** Có hiệu lực 120 ngày kể từ thời điểm đóng thầu, giá trị bảo đảm dự thầu: 20.930.000 VNĐ.

**10. Phạm vi cung cấp của gói thầu:** chi tiết theo E-HSMT.

**11. Thời gian thực hiện hợp đồng:** 12 tháng

**12. Giá dự thầu:**

Đơn giá dự thầu phải bao gồm: tất cả các chi phí liên quan (nhân công, đồng phục, ...) và đã bao gồm thuế GTGT.

- Ghi chú: Do chưa xác định rõ ràng được mức thuế suất thuế giá trị gia tăng cụ thể trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu, Bên mời thầu tạm xác định mức thuế suất GTGT là 8%, nhà thầu được yêu cầu tính toán giá hàng hóa, dịch vụ chưa thuế GTGT và chào thầu với mức thuế suất GTGT 8%. Bên mời thầu sẽ tính toán đơn giá hàng hóa, dịch vụ chưa thuế GTGT tương ứng với mức thuế suất 8% để làm cơ sở đánh giá thầu.

**13. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán:** đồng Việt Nam.

**14. Tiêu chuẩn đánh giá kinh nghiệm và năng lực nhà thầu:** Sử dụng tiêu chí “đạt”

và “không đạt”.

**a. Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu:** Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có 02 hợp đồng trở lên (cung cấp dịch vụ phi tư vấn) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.

**b. Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế:** Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu

**c. Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT):** Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 1.902.753.163 VNĐ.

**d. Kinh nghiệm cụ thể trong thực hiện hợp đồng tương tự:**

- Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu.

- Trong đó hợp đồng tương tự là:

+ Có tính chất tương tự: Cung ứng dịch vụ cho thuê lại lao động công nhân lái xe và nhân viên bảo trì, sửa chữa hệ thống điện, nước.

+ Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 418.605.696 đồng.

Ghi chú: Các tài liệu chứng minh về hợp đồng tương tự mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSDT (hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, thông tin về hóa đơn theo quy định của pháp luật,...).

**15. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:**

Áp dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “đạt” và “không đạt”.

**16. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính:** Phương pháp giá thấp nhất.

**17. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:**

Giá trị đảm bảo hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

**18. Các quy định về thuế:**

- Điều chỉnh thuế: Được phép

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.

**19. Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại:**

❖ **Phạt vi phạm hợp đồng:**

- Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 1%/ tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC. Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.

❖ **Bồi thường thiệt hại:**

– Trường hợp dịch vụ không đảm bảo chất lượng như cam kết gây thiệt hại cho chủ đầu tư, chủ đầu tư sẽ xem xét và yêu cầu nhà thầu bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế do lỗi của nhà thầu gây ra.